

phương và chỉ đạo thực hiện kế hoạch xây dựng trường học và nhiều kế hoạch tài vụ xây dựng trường học ở xã.

4. Tùy theo sự cần thiết, Ủy ban hành chính các cấp có thể thành lập các Ban kiến thiết trường học để giúp Ủy ban phụ trách việc tổ chức xây dựng trường học và quản lý vốn xây dựng trường. Thành phần Ban kiến thiết gồm đại diện Ủy ban hành chính: Trưởng ban, đại diện cơ quan tài chính, đại diện cơ quan giáo dục, đại diện cha mẹ học sinh.

Liên Bộ Tài chính — Giáo dục đề nghị Ủy ban hành chính các tỉnh, thành phố căn cứ vào tình hình của địa phương, hướng dẫn cụ thể việc thi hành thông tư này.

Hà-nội, ngày 31 tháng 12 năm 1974

K.T. Bộ trưởng Bộ Tài chính

Thủ trưởng

HOÀNG VĂN DIỆM

K.T. Bộ trưởng Bộ Giáo dục

Thủ trưởng

HỒ TRÚC

BỘ TÀI CHÍNH

THÔNG TƯ số 28-TC/TQĐ ngày 31-12-1974 quy định và hướng dẫn chế độ nộp cho ngân sách Nhà nước thay thuế hàng hóa đối với những mặt hàng do kinh tế tập thể và kinh tế cá thể sản xuất theo chế độ gia công, thu mua của Nhà nước.

Căn cứ điều 2, Điều lệ thuế hàng hóa ban hành theo quyết nghị của Ủy ban Thường vụ Quốc hội số 487-NQ/QH/K4 ngày 26-9-1974 và thông tư số 258-CP ngày 29-11-1974 của Hội đồng Chính phủ, Bộ Tài chính quy định và hướng dẫn chế độ nộp cho ngân sách Nhà nước đối với những mặt hàng do các tổ chức sản xuất tập thể và những người sản xuất riêng lẻ sản xuất

theo chế độ gia công, thu mua của Nhà nước, hiện nay đang nộp thuế hàng hóa theo điều lệ cũ (do Thủ tướng Chính phủ ban hành theo số 426-TTg ngày 18-12-1954), như sau :

1. Đối với những mặt hàng do các xí nghiệp công nghiệp quốc doanh cho gia công, thu mua :

a) Trường hợp xí nghiệp là đơn vị đã áp dụng chế độ nộp tích lũy tiền tệ cho ngân sách Nhà nước dưới hình thức thu quốc doanh :

Nếu xí nghiệp cho gia công những mặt hàng có trong danh mục hàng phải nộp thu quốc doanh (hàng dệt kim, vải, lụa...) mà hiện nay lại đang nộp thuế hàng hóa, thì nay phải tính và nộp cho ngân sách Nhà nước dưới hình thức thu quốc doanh như đã quy định trong thông báo số 21-TB ngày 13-6-1964 của Thủ tướng.

Nếu xí nghiệp cho gia công những sản phẩm chi tiết (như nhà máy rượu, nhà máy Văn phòng phẩm cho gia công nút chai, nắp lọ... — nhà máy pin cho gia công nắp pin, v.v...), trước đây phải nộp thuế hàng hóa, thì nay phần thuế hàng hóa này chuyển nộp dưới hình thức lợi nhuận.

b) Trường hợp xí nghiệp là đơn vị áp dụng chế độ nộp tích lũy tiền tệ cho ngân sách Nhà nước dưới hình thức thuế (thuế doanh nghiệp, thuế hàng hóa theo điều lệ cũ) và lợi nhuận.

Nếu xí nghiệp vừa nộp thuế doanh nghiệp trên toàn bộ doanh số các sản phẩm hoàn chỉnh bán ra, vừa nộp thuế hàng hóa về các sản phẩm chi tiết cho gia công (như xí nghiệp dệt phẩm vừa nộp thuế doanh nghiệp trên doanh số các loại thuốc bán ra, vừa nộp thuế hàng hóa về nút chai, nắp lọ... cho gia công) thì nay không phải nộp thuế hàng hóa về các sản phẩm chi tiết cho gia công nữa: phần thuế hàng hóa này chuyển nộp cho ngân sách Nhà nước dưới hình thức lợi nhuận.

Nếu xí nghiệp vừa nộp thuế hàng hóa về các phụ tùng cho gia công, vừa nộp thuế hàng hóa về các sản phẩm hoàn chỉnh khi bán ra (như nhà máy sản xuất xe đạp vừa nộp thuế hàng hóa về các phụ tùng cho gia công: moay-ơ, bàn đạp, trục... vừa nộp thuế hàng hóa trên từng cái xe đạp khi bán ra), thì nay không nộp thuế hàng

hóa vào các phụ tùng cho gia công để lắp thành xe đạp mà chỉ nộp thuế hàng hóa trên từng cái xe đạp ; nhưng nếu các phụ tùng này lại thông qua thương nghiệp bán ra thị trường thì trong khi chờ đợi Nhà nước ban hành chế độ thu mới thích hợp, tạm thời thu theo chế độ thu hiện đang áp dụng đối với phụ tùng do nhà máy tự sản xuất và bán ra thị trường.

2. Đối với những mặt hàng do các xí nghiệp quốc doanh thuộc ngành nội thương, vật tư... cho gia công hoặc thu mua mà trước đây các xí nghiệp này phải nộp thuế hàng hóa lúc nhập kho hàng hóa hoặc lúc thanh toán tiền hàng với người mua, người bán, thì nay khoản tiền thuế hàng hóa này chuyển nộp cho ngân sách Nhà nước dưới hình thức chênh lệch giá gia công hoặc chênh lệch giá thu mua (trong chênh lệch giá gia công, chênh lệch giá thu mua bao gồm cả phần thuế hàng hóa hiện đang phải nộp); cụ thể :

a) Đối với các đơn vị cho gia công đã tổ chức hạch toán kinh tế độc lập :

Chênh lệch giá gia công = giá bán lẻ trừ (-) chiết khấu thương nghiệp định mức, trừ (-) giá thành kế hoạch, trừ (-) chi phí tiêu thụ ; khoản chênh lệch này nộp lúc bán hàng ra và thu được tiền về.

b) Đối với các đơn vị cho gia công, phụ thuộc, chưa tổ chức hạch toán kinh tế độc lập :

Chênh lệch giá gia công = giá chỉ đạo nhập kho trừ (-) giá thành kế hoạch ; khoản chênh lệch này nộp lúc hàng hóa nhập kho.

c) Đối với các đơn vị thu mua hàng tiêu thụ công nghiệp, hàng công nghiệp nhập khẩu và các hàng công nghiệp khác :

Chênh lệch giá thu mua = giá chỉ đạo nhập kho trừ (-) giá mua thực tế ; khoản chênh lệch này nộp lúc hàng hóa nhập kho.

d) Đối với các đơn vị thu mua hàng nông sản thực phẩm :

Chênh lệch giá thu mua = giá chỉ đạo thu mua trừ (-) giá mua thực tế ; khoản chênh lệch này nộp lúc thanh toán tiền hàng với người bán.

3. Biện pháp kê khai thu nộp khoản chênh lệch giá gia công, chênh lệch giá thu mua.

a) Khoản chênh lệch giá gia công của đơn vị cho gia công đã tổ chức hạch toán kinh tế độc lập, nộp ngân sách Nhà nước lúc bán hàng ra thu được tiền về :

— Đối với các đơn vị cho gia công tương đối ít mặt hàng hạch toán được rành mạch, thì nộp theo từng chuyển bán hàng ; mỗi lần xuất kho, làm hóa đơn bán hàng và giấy nhờ ngân hàng thu tiền, thì ngay trên hóa đơn và giấy nhờ thu, xí nghiệp phải ghi rõ số chênh lệch phát sinh phải nộp ngân sách. Khi thu được tiền hàng về (nhận được giấy báo Có) xí nghiệp phải làm tờ khai kiêm ủy nhiệm chi yêu cầu Ngân hàng trích nộp vào ngân sách Nhà nước khoản chênh lệch giá gia công của chuyển hàng đó.

— Đối với các đơn vị cho gia công nhiều mặt hàng phức tạp, chưa hạch toán được rành mạch từng mặt hàng, thì tạm thời nộp theo tỷ lệ Hàng tháng, quý, năm, đơn vị phải xây dựng kế hoạch nộp chênh lệch giá gia công ; định kỳ (một tháng mấy kỳ, do cơ quan thu địa phương quy định) căn cứ tỷ lệ kế hoạch nộp chênh lệch giá gia công đã được duyệt, nhân với (X) doanh số bán hàng đã thu được tiền về mà làm giấy đề nghị Ngân hàng trích nộp khoản chênh lệch vào ngân sách Nhà nước. Cuối tháng, cuối quý, cuối năm, sau khi lập được bảng quyết toán, phải căn cứ vào số liệu thực tế trên quyết toán mà điều chỉnh : thiếu thì nộp thêm, thừa thì trừ vào lần sau, hoặc ngân sách thoái thu nếu đơn vị yêu cầu.

b) Khoản chênh lệch giá gia công của đơn vị gia công phụ thuộc cũng như khoản chênh lệch giá thu mua đều phải nộp ngân sách lúc hàng nhập kho của xí nghiệp : mỗi khi hàng nhập kho, xí nghiệp phải làm tờ khai (kiêm ủy nhiệm chi) yêu cầu ngân hàng trích nộp vào ngân sách Nhà nước khoản chênh lệch giá phát sinh, về sổ hàng hóa nhập kho.

4. Các quy định trong thông tư này thi hành kể từ ngày 1 tháng 1 năm 1975.

5. Đối với những mặt hàng do các xí nghiệp quốc doanh thuộc ngành ngoại thương cho gia công hoặc thu mua, có trong danh mục phải

nộp thuế hàng hóa theo điều lệ cũ, Bộ Tài chính sẽ có quy định riêng.

6. Thi hành chế độ nộp chênh lệch giá gia công hay chênh lệch giá thu mua vào ngân sách thay cho thuế hàng hóa, như đã quy định trên đây, thì :

— ở những tỉnh có hàng hóa do xí nghiệp quốc doanh địa phương (cấp II) gia công hay thu mua, phần thuế hàng hóa trước đây điều tiết thu cho ngân sách trung ương nay được thu toàn bộ cho ngân sách địa phương : trường hợp này thu thường xuyên của ngân sách địa phương sẽ tăng.

— ở những tỉnh có hàng hóa do xí nghiệp quốc doanh trung ương (cấp I) gia công hay thu mua phần thuế hàng hóa trước đây điều tiết thu cho ngân sách địa phương nay thu toàn bộ vào ngân sách trung ương : trường hợp này thu thường xuyên của ngân sách địa phương bị giảm.

Sau khi tính toán bù trừ cho nhau, nếu còn chênh lệch thì Bộ Tài chính sẽ cùng với địa phương xem xét khả năng cân đối ngân sách địa phương và giải quyết theo quy định trong điều lệ tạm thời của Hội đồng Chính phủ số 119-CP ngày 1-8-1967 về phân cấp quản lý tài chính cho các tỉnh.

Bộ Tài chính đề nghị các Bộ, các ngành ở trung ương, các Ủy ban hành chính tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương hướng dẫn các cơ sở chấp hành đầy đủ những quy định trong thông tư này ; trong quá trình thực hiện, đề nghị cho Bộ Tài chính biết những vấn đề cần được tiếp tục nghiên cứu, bổ sung.

Hà-nội, ngày 31 tháng 12 năm 1974

K.T. Bộ trưởng Bộ Tài chính

Thứ trưởng

TRỊNH VĂN BÌNH

CÁC BỘ

TỔNG CỤC LÂM NGHIỆP

THÔNG TƯ số 38-VP/TH ngày 28-12-1974 về sản xuất và phân phối gỗ xẻ.

Đề thực hiện phân phối gỗ xẻ theo nghị quyết số 188-CP ngày 2-8-1974 của Hội đồng Chính phủ

và chỉ thị số 114-TTg ngày 9-5-1974 của Thủ tướng Chính phủ, Ủy ban Kế hoạch Nhà nước đã có thông tư số 2-UB/VT ngày 11-9-1974 hướng dẫn việc lập kế hoạch về cung ứng gỗ tròn và gỗ xẻ năm 1975, thông tư này của Tổng cục Lâm nghiệp quy định tạm thời thể thức thực hiện về các mặt : kế hoạch hóa sản xuất gỗ xẻ, mối quan hệ giữa khâu sản xuất với khâu tiêu thụ, quản lý phân phối gỗ xẻ.

Chấp hành quyết định số 17-CP ngày 3-2-1972 của Hội đồng Chính phủ về quản lý thống nhất việc khai thác, thu mua, phân phối gỗ và các cơ sở cưa xẻ gỗ, đến nay nhiều ngành và địa phương mới chuyển giao sang ngành lâm nghiệp một phần cơ sở cưa, xẻ gỗ. Do việc quản lý phân tán trước đây, lại thêm hậu quả của chiến tranh phá hoại nên các cơ sở cưa xẻ gỗ chưa được bố trí theo một quy hoạch hợp lý ; nhiều mặt thiếu cân đối giữa khả năng nguyên liệu, địa bàn tiêu thụ và năng lực sản xuất. Muốn thực hiện đầy đủ chủ trương phân phối gỗ xẻ phải từng bước quy hoạch lại mạng lưới cưa xẻ thay đổi tập quán sử dụng gỗ..., đó là công việc phức tạp. Trước mắt Tổng cục Lâm nghiệp quy định tạm thời những thể thức cần thiết để bước đầu thực hiện phân phối gỗ xẻ, trong quá trình thực hiện sẽ bổ sung hoàn chỉnh nhằm nâng cao hiệu quả kinh tế của việc phân phối gỗ xẻ.

I. VỀ KẾ HOẠCH HÓA SẢN XUẤT GỖ XẺ

1. Các xí nghiệp cưa xẻ gỗ thuộc Tổng cục Lâm nghiệp quản lý có nhiệm vụ sản xuất gỗ xẻ để cung ứng cho nhu cầu tại các trung tâm tiêu thụ và đề dự trữ gỗ xẻ theo kế hoạch Nhà nước, sẽ được giao chỉ tiêu kế hoạch sản xuất gỗ xẻ, chỉ tiêu nguyên liệu gỗ tròn (có phân biệt gỗ cỡ lớn và gỗ cỡ nhỏ nhằm khuyến khích cưa xẻ gỗ cỡ nhỏ) và các chỉ tiêu kế hoạch biện pháp về lao động, vật tư, kỹ thuật, tiền vốn, xây dựng cơ bản cân đối với kế hoạch sản lượng được giao để tạo điều kiện cho xí nghiệp hoàn thành nhiệm vụ.

2. Các xí nghiệp cưa xẻ gỗ của địa phương do ty lâm nghiệp quản lý có nhiệm vụ sản xuất gỗ xẻ cho nhu cầu địa phương, và nhu cầu trung ương tại địa phương. Căn cứ vào năng lực sản xuất của xí nghiệp và quy hoạch mạng lưới cưa, xẻ gỗ, Tổng cục Lâm nghiệp sẽ giao chỉ tiêu sản xuất gỗ xẻ để đáp ứng các nhu cầu đó. Ngoài ra Tổng cục có thể giao thêm chỉ tiêu sản xuất gỗ xẻ để điều động cung cấp nơi khác.